

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai, thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Theo đề nghị của Thanh tra huyện tại Tờ trình số 42/TTr-T.Tr ngày 04/10/2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ.

2. Yêu cầu

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên. Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối tượng kê khai tài sản

1.1. Đối tượng kê khai lần đầu:

Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê và nộp về Thanh tra huyện cùng đợt với kê khai bổ sung và hàng năm theo hướng dẫn.

1.2. Đối tượng kê khai bổ sung:

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

1.3. Đối tượng kê khai hàng năm:

Được quy định tại Khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm.

2. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

Mẫu kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 9, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của chính phủ, cụ thể:

- Kê khai lần đầu và kê khai hàng năm: Thực hiện theo **Phụ lục số I**, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Kê khai bổ sung: Thực hiện theo **Phụ lục số II**, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người có nghĩa vụ kê khai lập 02 bản kê khai và gửi cho cơ quan quản lý người có nghĩa vụ kê khai (01 bản gửi về Thanh tra huyện để tổng hợp nộp về Thanh tra tỉnh; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan và hoạt động công khai bản kê khai).

3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

c) Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

d) Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện chỉ đạo bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai lập danh sách kê khai **về Phòng Nội vụ trước ngày 05/11/2024**. Kiểm tra nội dung kê khai tài sản, thu nhập bảo đảm đầy đủ; lập sổ theo dõi kê khai, nhận và giao nộp bản kê khai giữa người có nghĩa vụ kê khai với cơ quan, đơn vị và thực hiện công khai theo quy định.

2. Giao Phòng Nội vụ rà soát và tổng hợp, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng thuộc diện kê khai, tài sản thu nhập năm 2024 **trước ngày 10/11/2024**.

3. Giao Thanh tra huyện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp bản kê khai tài sản, thu nhập các trường hợp **không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý gửi về Thanh tra tỉnh** và tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả công tác kê khai, tài sản thu nhập năm 2024 về Thanh tra tỉnh khi có yêu cầu./.

Lưu ý: Đối tượng kê khai, tài sản lần đầu, bổ sung, hàng năm không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nộp về Thanh tra huyện trước ngày 02/01/2025; đối tượng kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (theo văn bản hướng dẫn của Huyện ủy).

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT. HU; TT. HĐND huyện;
- Q.CT, PCT. UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV (Giang);
- Lưu: VT.

Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạ